

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18 /2022/NQ-HĐND

Bạc Liêu, ngày 13 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung và mức chi thực hiện Đề án
“Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”
trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ TÁM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”;

Xét Tờ trình số 175/TTr-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua dự thảo nghị quyết quy định nội dung và mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu; Báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội của Hội đồng nhân dân; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất quy định nội dung và mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu (gọi tắt là Đề án), cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

2. Đối tượng áp dụng:

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Đề án.

Điều 2. Nội dung và mức chi

1. Chi công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, đoàn thể, các lực lượng xã hội tại địa phương về mục đích, ý nghĩa, vai trò và lợi ích của học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập; chi tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời hàng năm: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 15/2014/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh *"về việc quy định một số mức chi đặc thù trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu"*.

2. Chi công tác phí, chi thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án tại địa phương, học tập kinh nghiệm mô hình xây dựng xã hội học tập hiệu quả trong nước; chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị sơ kết, tổng kết các cấp ở địa phương; chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị triển khai kế hoạch đánh giá, xếp loại/công nhận các mô hình học tập; hỗ trợ chi phí ăn, ở, đi lại cho tình nguyện viên (*được huy động*) tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh *"về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu"*.

3. Chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho các đối tượng thuộc các hoạt động của Đề án; chi bồi dưỡng cho báo cáo viên/hướng dẫn viên tham gia giảng dạy tại Trung tâm học tập cộng đồng (*bao gồm công tác chuẩn bị, soạn bài và báo cáo*); chi đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý của Trung tâm học tập cộng đồng: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh *"về việc quy định nội dung và mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu"*.

4. Chi điều tra nhu cầu học tập, thu thập minh chứng, chi tổng hợp số liệu, viết báo cáo đánh giá, căn cứ quy mô, tính chất của từng cuộc điều tra, Thủ trưởng đơn vị được giao chủ trì thực hiện kiểm tra, đánh giá, xếp loại/công nhận các mô hình học tập; chi cho các hoạt động điều tra, khảo sát phục vụ công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục mầm non, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh *"về việc quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu"*.

5. Hỗ trợ học phẩm đối với các học viên các lớp học xóa mù chữ: Thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 2 Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29 tháng 5 năm 2009 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc.

6. Chi tiền lương đối với giáo viên thuộc biên chế dạy lớp xóa mù, chống tái mù chữ thuộc nhiệm vụ chuyên môn của cơ sở giáo dục đào tạo công lập; chi tiền công đối với những người tình nguyện tham gia giảng dạy các lớp xóa mù chữ

(bao gồm giáo viên thuộc biên chế của cơ sở giáo dục đào tạo công lập và những người ngoài biên chế có đủ tiêu chuẩn, năng lực giảng dạy); chỉ khen thưởng: Thực hiện theo quy định tại các điểm d, đ khoản 6 và khoản 7 Điều 5 Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”.

7. Hỗ trợ kinh phí chi thấp sáng ban đêm đối với các lớp xóa mù chữ ban đêm: Mức chi 150.000 đồng/lớp/tháng.

8. Hỗ trợ mua sổ sách theo dõi quá trình học tập: 250.000 đồng/lớp.

9. Hỗ trợ sách giáo khoa dùng chung: 1.200.000 đồng/lớp.

10. Chi tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp xóa mù chữ: 20.000 đồng/học viên/khóa học.

11. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu về chế độ, định mức chi quy định tại nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới hiện hành.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn ngân sách Nhà nước đảm bảo kinh phí thực hiện Đề án theo nhiệm vụ được giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

2. Nguồn kinh phí huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu khóa X, kỳ họp thứ tám thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 23 tháng 12 năm 2022./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (báo cáo);
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Đoàn ĐBQH, UBND; UBNDTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: GD, KH và CN, TC, TP;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu (NH). *HL*



CHỦ TỊCH *HL*

Lữ Văn Hùng